

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh;

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

Trần M, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần O, sinh năm: 1970 và bà Đặng X, sinh năm: 1971; bị cáo chung sống với ông Tạ H, sinh năm: 1989 có 01 con chung sinh năm 2010; chung sống với ông Hồ T (không rõ năm sinh) có 02 con chung, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; chung sống với ông Trương T (không rõ năm sinh) có 01 con chung sinh năm 2020 (sau khi sinh thì cha bắt con tự nuôi); tiền án, tiền sự: Không; ngày 24/01/2021, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê L, sinh năm: 1992; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường L, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp; đăng ký tạm trú: Nhà trọ N, đường DB13, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn T, sinh năm: 1988; đăng ký thường trú: Ấp A, xã Tân T, huyện A, tỉnh Hậu Giang; đăng ký tạm trú: Ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần M là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú nhất định. Ngày 01/01/2021, Lê L lên mạng xã hội Zalo và kết bạn với Trần M.

Trưa ngày 06/01/2021, L gọi điện thoại rủ M đi uống rượu. M đồng ý và hẹn L đến nhà nghỉ T cạnh đường TC4 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C đón M. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ biển số 66H1-206.96 của mình đi đến nhà nghỉ T chờ M đi uống rượu. Sau khi uống rượu xong, L điều khiển xe chở M quay lại nhà nghỉ T để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai đến nơi, L dựng xe mô tô biển số 66H1-206.96 trước quây lễ tân của nhà nghỉ T rồi đi lại gặp bà Nguyễn M, sinh năm 1966, đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương là chủ nhà nghỉ thuê được phòng số 211. Lộc đưa tiền cho bà M rồi đi lên phòng trước, còn M đứng lại lấy tiền thừa. Sau đó, M lên đến phòng thì thấy anh L đã ngủ. Lúc này, M nghĩ tới việc mình còn nợ tiền anh Nguyễn T nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 66H1-206.96 của anh L đem đi bán lấy tiền. Lợi dụng anh L ngủ say, M lén lút lấy chìa khóa xe mô tô biển số 66H1-206.96 gắn trên đĩa quần của anh L rồi đi xuống chỗ quây lễ tân của nhà nghỉ T mở khóa xe mô tô biển số 66H1-206.96 rồi điều khiển xe chạy đến khu vực ấp L, xã Đ, thị xã C gặp anh T kêu bán xe trừ nợ. Anh T hỏi nguồn gốc xe thì M nói xe của bạn trai cho, do gấp nên để quên giấy tờ ở phòng trọ. Anh T tin tưởng nên đồng ý mua xe mô tô biển số 66H1-206.96 với giá 4.900.000 đồng. Anh T trừ tiền M nợ 3.000.000 đồng nên đưa cho M số tiền 1.900.000 đồng. M nhận tiền và hứa sẽ mang giấy tờ xe đến đưa cho anh T. Đến ngày 24/01/2021, anh L phát hiện M đang đi lang thang trên đường TC3, khu phố 3, phường P nên báo Công an phường P đến bắt giữ M.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển số 66H1-206.96, số khung: 3207EY079417, số máy: JA32E1167303.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã C, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển số 66H1-206.96 trị giá 10.660.000 đồng.

Ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho anh Lê L: Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển số 66H1-206.96.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê L và anh Nguyễn T không yêu cầu Trần M bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Trần M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 17/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Trần M về tội: “Trộm cắp tài sản”; Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần M từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần M: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2021, tại nhà nghỉ T cạnh đường TC4, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, lợi dụng bị hại là Lê L say rượu ngủ, Trần M đã có hành vi lén lút lấy chìa khóa xe và chiếm đoạt xe mô tô hiệu

Honda Wave RSX, màu đen đỏ biển số 66H1206.96 của ông Lê L, trị giá 10.660.000 đồng. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKSBC ngày 17/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ biển số 66H1-206.96 cho ông Lê L là chủ sở hữu hợp pháp. Ông L không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn T không biết xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ biển số 66H1206.96 bị cáo bán là tài sản trộm cắp mà có, ông T đã giao trả xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ biển số 66H1206.96 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, ông T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Trần M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh